**Tuần 1**

**Tiết 1,2**

Bài 1:

NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU (THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ)

**VĂN BẢN 1: TRONG LỜI MẸ HÁT**

**(Trương Nam Hương)**

**A. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN (SGK/11)**

1. Thơ sáu chữ, bảy chữ (sgk/11)

2. Hình ảnh trong thơ (sgk/11)

3.Vần, nhịp và vai trò của vần, nhịp trong thơ (sgk/11,12)

4. Thông điệp (sgk/12)

**B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**I. Chuẩn bị đọc ( sgk/13,14)**

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả:** Trương Nam Hương

**b. Tác phẩm**

- Xuất xứ: in trong Ban mai xanh, NXB Đồng Nai 1994.

- Thể loại: Thơ sáu chữ.

- PTBĐ: Biểu cảm.

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Đặc điểm hình thức của thể loại thơ 6 chữ**

- Số tiếng: 6 tiếng/dòng

-Số khổ: 8 khổ

- Cách gieo vần:

Gieo vần cách: ngào – dao; xanh – anh; trầu – cau ; con – hơn; rồi – nôi; sờn – thơm; nao – cao; ra – xa.

- Ngắt nhịp: 2/4

**2. Nét độc đáo của bài thơ**

-Bố cục và mạch cảm xúc

-Hình ảnh

- Biện pháp tu từ

***=>* Phiếu học tập**

**3. Cảm hứng chủ đạo**

Những hi sinh của đời mẹ và những giá trị tốt đẹp mà mẹ đã truyền dạy cho con qua lời ru.

**4. Chủ đề**

Chủ đề: Qua hình ảnh lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con.

**IV. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Ẩn dụ, nhân hóa, tương phản, điệp ngữ.

- Thể thơ 6 chữ, ngôn ngữ mộc mạc giản dị, hình ảnh gần gũi, giàu sức gợi hình.

**2. Nội dung**

Bài thơ thể hiện ý nghĩa lời ru của mẹ, bộc lộ tình yêu thương, lòng biết ơn của nhà thơ đối với mẹ.

**3. Khái quát đặc điểm thể loại**

Thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, bố cục, cảm hứng chủ đạo, mạch cảm xúc

..............................................................................................................................................

Tuần 1:

Tiết 3 **VĂN BẢN 2 : NHỚ ĐỒNG**

**- Tố Hữu -**

**I Chuẩn bị đọc**

**II Trải nghiệm cùng văn bản**

1. **Đọc**
2. **Tìm hiểu chung**

**a Tác giả:** Tố Hữu (sgk/17)

**b Tác phẩm:**

**-** Hoàn cảnh sáng tác (sgk/ 15)

- Thể thơ: bảy chữ

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

**III Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Đặc điểm hình thức của thể thơ bảy chữ**

- Thể thơ: bảy chữ

- Cách gieo vần, ngắt nhịp

+ Gieo vần chân, liền: mùi – ui, kết hợp với vần cách mùi – bùi

+ Ngắt nhịp 4/3

**2.Nét độc đáo của bài thơ**

- Bố cục 2 phần và mạch cảm xúc

- Hình ảnh

- Biện pháp tu từ

- Từ ngữ

=> Phiếu học tập

**3. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ:** Niềm nhớ thương da diết, mãnh liệt, niềm khao khát tự do của một thanh niên trẻ tuổi trong những tháng ngày bị giam cầm, tách biệt với thế giới bên ngoài.

**4. Chủ đề, thông điệp của bài thơ**

- Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ da diết cảnh vật quê hương, con người, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết

- Thông điệp của bài thơ: Cần trân trọng và theo đuổi tự do, sống có lí tưởng

IV Tổng kết

1. **Nội dung**

- Bài thơ là tiếng lòng da diết với cuộc đời, cuộc sống tự do và say mê cách mạng của nhân vật trữ tình.

- Thể hiện khát vọng tự do, tình yêu nhân dân, đất nước, yêu cuộc sống của chính mình.

1. **Nghệ thuật**

- Sử dụng rất thành công biện pháp tu từ điệp ngữ, điệp cấu trúc.

- Giọng thơ da diết, khắc khoải, sâu lắng.

- Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị mộc mạc, đời thường.

1. **Khái quát đặc điểm thể loại**

Thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, bố cục, cảm hứng chủ đạo, mạch cảm xúc

.........................................................................................................................................................

Tuần 1:

Tiết 4: ĐỌC KẾT NỐI THEO CHỦ ĐIỂM

NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO

- Trương Gia Hòa –

**I. Chuẩn bị đọc ( sgk/13,14)**

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả:** Trương Gia Hòa

**b. Tác phẩm:** In trong Sài Gòn thềm xưa nắng rụng, NXB Văn hóa - Văn nghệ TpHCM, 2017.

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

**1.Tình cảm giữa nhân vật tôi và bà**

- Kỉ niệm thời thơ ấu: bà bày cách chơi với những chiếc lá (làm cào cào, chim sẻ bằng lá dừa, lồng đèn bằng cau kiểng, đan nong bằng lá chuối, làm đầu trâu bằng lá xoài, làm làn xách đi hái hóa, bắt bướm bằng lá dừa nước, bà hái lá xông khi tôi bệnh cảm.

- Thể hiện tình yêu thương, chăm sóc ân cần, chu đáo của bà với cháu.

**2. Chia sẻ câu chuyện về tình cảm của cháu với ông bà mà em biết hoặc trải qua**

- Bà là người cho ăn khi còn nhỏ,…

Câu chuyện về cậu bé Tích Chu được bà yêu thương, chăm sóc nhưng lại quá ham chơi, khiến bà khát nước, biến thành chim. Cậu bé hối hận, tìm suối tiên, lấy nước để bà uống, trở lại thành người,…

**III. Tổng kết**

**1.Nghệ thuật**

- Hình ảnh sinh động, mộc mạc, gần gũi

- Lời văn trong sáng, mạch lạc

**2. Nội dung**

- Câu chuyện kể lại những kỉ niệm với bà thời thơ ấu, tác giả đã cho thấy tình yêu của người cháu đối với bà, bà là cả bầu trời tuổi thơ của cháu, dù cháu có lớn đến nơi đầy đủ phát triển thì bà vẫn luôn ở đó với sự ân cần, chu đáo. Đó cũng là sự biết ơn của người cháu đối với bà của mình.

.........................................................................................................................................................

Tuần 2:

**Tiết 5:** ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CHÁI BẾP

- Lý Hữu Lương-

**I. Chuẩn bị đọc**

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả:** Lý Hữu Lương

**b. Tác phẩm:**

- Xuất xứ: In trong Yao, NXB Hội Nhà văn, 2021.

- Thể loại: Thơ bảy chữ

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

**1.Cách thể hiện hình ảnh “Chái bếp” của bài thơ**

- Gắn với nhũng kỉ niệm tuổi thơ của nhân vật trữ tình

- Gắn với kí ức của gia đình, những người thân yêu

- Những ngọn khói “cong ngủ”, “nằm nghe”, “thõng mình” giống như một đứa trẻ đang được mẹ ru ngủ. Đó vừa là những hình ảnh nhân hóa độc đáo, vừa khiến người đọc cảm nhận được cái ngộ nghĩnh, đáng yêu mà tác giả dành cho căn chài bếp thân thương này.

=> Tác giả miêu tả chi tiết về không gian và thời gian của căn bếp, khiến cho các hình ảnh hiện lên rất mộc mạc và giản dị.

**2. Hình ảnh “chái bếp” tạo nhiều liên tưởng**

- Chái bếp → Ngọn khói, nồi cám → Cánh nỏ → quá giang than củi → cọ, máng → củi lửa, tiếng ngô, tiếng mẹ

=> Từ ngọn khói bên nồi cám của mẹ đến thần bếp trong than củi, tất cả những hình ảnh được tác giả miêu tả đều sinh động và chân thật. Những âm thanh như tiếng cười, tiếng khóc của những đứa trẻ cùng với tiếng bếp lửa tí tách, khiến cho căn chái bếp luôn nhộn nhịp và đầy sống động

- Bố cục của bài thơ đi từ hồi tưởng, nhớ thương đến khao khát muốn trở về.

**3. Tác dụng của điệp từ “cho” trong bài thơ**

- Lặp lại 6 lần => Nhấn mạnh hình ảnh quen thuộc, tình cảm da diết, khao khát muốn trở về của tác giả.

**4. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**

- Nỗi nhớ da diết của nhân vật trữ tình

Về hình ảnh chái bếp

**5. Chủ đề**

Chủ đề của bài thơ Chái bếp: Tác giả thể hiện sự trân trọng với những giá trị văn hóa tốt đẹp, truyền thống gia đình và hơn hết là muốn lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau

**III.Tổng kết**

**1.Nghệ thuật**

- Tác giả sắp xếp các hình ảnh, sự vật theo bố cục mở rộng, từ những thứ gần gũi giản dị đến những hình ảnh, sự vật rộng lớn hơn.

- Sử dụng điệp từ nhấn mạnh nỗi nhớ thương da diết của tác giả, kỉ niệm tuổi thơ.

- Sử dụng nhiều hình ảnh nhân hóa độc đáo: ngọn khói “cong ngủ”, “nằm nghe”, “thõng mình”

**2. Nội dung**

- Bài thơ nói về kỉ niệm tuổi thơ cùng cha mẹ bên chái bếp thân thương.

.........................................................................................................................................................

**Tuần 2:**

**Tiết 6,7**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ TƯỢNG HÌNH VÀ TỪ TƯỢNG THANH:**

**ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG**

1. **Tri thức tiếng Việt**

**1. Từ tượng hình**

- Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật.

- VD: gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom…

**2. Từ tượng thanh**

- Là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế.

- VD: khúc khích, róc rách, tích tắc,…

=> Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao, có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động, cụ thể, thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày.

1. **Thực hành tiếng Việt**

(Phiếu học tập.

........................................................................................................................................................

**Tuần 2**

**Tiết 8**

**Viết: LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ**

**Đề bài:** Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng trong cuộc sống.

**Hướng dẫn quy trình viết**

***Bước 1. Trước khi viết***

***Bước 2. Tìm ý tưởng cho bài thơ***

***Bước 3. Làm thơ***

***Bước 4. chỉnh sửa và chia sẻ***

=> (Sgk/ 22, 23, 24)

..............................................................................................................................................

**Tuần**

**Tiết 9**

**Viết: LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ (thiết 2)**

**Đề bài:** Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng trong cuộc sống.

**Hướng dẫn quy trình viết**

***Bước 1. Trước khi viết***

***Bước 2. Tìm ý tưởng cho bài thơ***

***Bước 3. Làm thơ***

***Bước 4. chỉnh sửa và chia sẻ***

=> (Sgk/ 22, 23, 24)

..............................................................................................................................................

**Tuần 3**

**Tiết 10,11**

**Viết: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO**

**I. Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do?**

**II. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do**

**III. Hướng dẫn phân tích kiểu đoạn văn**

=> (Sgk/ 24, 25)

**IV. Hướng dẫn quy trình viết**

**Đề: Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó.**

**Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết.**

**Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**

**Bước 3. Viết đoạn.**

**Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**

**..............................................................................................................................................**

**Tuần 3**

**Tiết 12+13:**

**NÓI VÀ NGHE**

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**

**Em được dự một buổi thuyết trình về tác phẩm văn học yêu thích. Hãy lắng nghe và ghi lại những ý chính của bài thuyết trình để làm tư liệu học tập.**

**Các bước tiến hành**

**-** Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe

- Bước 2: Nghe và ghi chép

- Bước 3: Đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi

=> (Sgk/ 27, 28)

..............................................................................................................................................

**Tuần 3**

**Tiết 14: ÔN TẬP**

**Câu1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VB**  **Phương**  **diện so sánh** | **Trong lời mẹ hát** | **Nhớ đồng** |
| Giống nhau (nội dung, hình thức) | - Thể hiện tình cảm của nhà thơ với con người và với quê hương.  - Chủ yếu dùng vần chân.  - Sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình, điệp từ, điệp ngữ,… | |
| Khác nhau (nội dung, hình thức) | - Nội dung: Qua lời ru con của mẹ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng biết ơn đối với mẹ và tình yêu quê hương, đất nước mà mẹ đã truyền dạy cho con.  - Nghệ thuật: thể thơ sáu chữ, chủ yếu gieo vần cách; giọng thơ yêu thương tha thiết xen lẫn xót xa,… | - Nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm nhớ thương da diết cảnh vật quê hương, niềm khao khát tự do của người tù trẻ tuổi có trái tim đang căng đầy nhựa sống và tràn trề nhiệt huyết.  - Nghệ thuật: thể thơ bảy chữ, kết hợp vần liền với vần cách; giọng thơ tha thiết, đượm buồn,… |

Câu 2. Đặc điểm về thể thơ, vần, nhịp trong khổ thơ:

 Cách ngắt nhịp: 3/4

- Gieo vần liền: lá – Ca

- Gieo vần cách: lá – Ca - nhà

Câu 3.

1. Từ tượng hình: xâm xấp, lấm tấm.

Tác dụng:

+ Xâm xấp: (cũng như xăm xắp) gợi tả trạng thái nước ở mức không đầy lắm, chỉ đủ phủ kín bề mặt.

+ Lấm tấm: gợi tả hình ảnh những cây mạ non mọc lên ở nhiều điểm và đều trên sân.

1. Từ tượng thanh: xào xạc, rỉ rả, lộp độp.

Tác dụng:

+ Xào xạc: mô phỏng tiếng lá cây lay động nhẹ và va chạm vào nhau.

+ Rỉ rả: mô phỏng âm thanh nhỏ, không cao và lặp đi lặp lại của côn trùng trong đêm.

+ Lộp độp: mô phỏng âm thanh trầm, nặng, thưa, không đều của hạt sương rơi xuống đất.

Câu 4, 5, 6, 7: HS trả lời dựa trên cảm nhận và trải nghiệm cá nhân.

..............................................................................................................................................